

Số: 2040 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Giao thông vận tải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Công văn số 75/TWPCTT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Kế hoạch).

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm trước 15/12 và cuối mỗi kỳ 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Vụ An toàn giao thông chủ trì đơn đốc, tổng hợp báo cáo, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch này để tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT (để b/c);
- Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam;
- Các Tổng công ty: ĐSVN, CHKVN, HHVN, HKVN-CTCP;
- TT Phối hợp TKCN Hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông;
- Lưu: VT, ATGT (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Lê Đình Thọ**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030,  
tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Giao thông vận tải**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Triển khai Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi chung là Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021); Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Triển khai có hiệu quả Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 nhằm tăng cường năng lực, khả năng của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giao thông vận tải trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**2. Yêu cầu**

- Quán triệt đầy đủ, kịp thời Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong toàn ngành Giao thông vận tải.

- Triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung chỉ đạo và các văn bản hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ), với nguyên tắc phòng ngừa là chính.

- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực giữa các cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải (ngành GTVT) và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của nhân dân và Nhà nước; từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải có khả năng quản lý rủi ro thiên tai, cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, trong đó tập trung bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động khi bão, lũ, giảm 50% thiệt hại về người do lũ quét, sạt lở đất so với giai đoạn 2011-2020; thiệt hại về kinh tế do thiên tai thấp hơn giai đoạn 2011-2020.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật, chính sách về phòng, chống thiên tai, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và triển khai công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

- Các tổ chức, lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

- Đầu tư nâng cấp phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiên tiến, hiện đại.

- Nâng cao năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo, phân tích nhằm đảm bảo xử lý hiệu quả các tình huống do thiên tai gây ra.

- Nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai, nhất là hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt; các Cảng neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, đảm bảo an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế, không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai:

- Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, nhất là xử lý các nhiệm vụ cấp bách liên quan đến ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Nghiên cứu bổ sung hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, trong đó tập trung:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cơ quan, đơn vị để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại;

- Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người lao động.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn:

- Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai;

- Xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai;

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu: quản lý chặt chẽ việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng; đảm bảo nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch và chủ động ứng phó với thiên tai theo phân vùng rủi ro thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai;

- Rà soát và có các giải pháp khắc phục các vị trí thường xuyên gây cản trở đến việc thoát lũ; mở rộng khẩu độ thoát lũ các công trình qua sông, suối không đảm bảo khả năng thoát lũ; cải tạo lòng dẫn, thanh thải vật cản dòng chảy trên sông, suối, đảm bảo không gian thoát lũ để phòng ngừa nguy cơ xảy ra lũ, lũ ống, lũ quét. Quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông nhất là đối với các tuyến sông lớn nhằm hạn chế suy thoái, hạ thấp lòng dẫn, sạt lở bờ sông và ảnh hưởng tới hoạt động giao thông.

4. Ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa theo dõi, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai, chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai; ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường.

5. Hợp tác quốc tế: tăng cường hợp tác với các nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyên gia, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; tận dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới được triển khai tại Việt Nam.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Giao thông vận tải (Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Bộ Giao thông vận tải)

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trong phạm vi cả nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phòng chống, thiên tai và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược hàng năm.

- Chủ trì tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo tổ chức diễn tập, tập huấn về phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; tham mưu phê duyệt tổng thể về sản xuất, mua sắm, sửa chữa, dự trữ trang thiết bị, vật tư dự phòng, chống thiên tai đáp ứng với biến đổi khí hậu; đầu tư xây dựng hệ thống phi công trình, công trình phòng, chống thiên tai.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan điều phối các hoạt động hợp tác quốc tế; tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế và đối tác về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

## 2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của lĩnh vực giao thông đường bộ, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các tuyến quốc lộ, công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lụt, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng phục vụ công tác ứng cứu khi có sự cố do thiên tai, thảm họa gây ra. Thường xuyên kiểm tra các khu vực đường xung yếu hay bị ngập nước, sạt lở đất, các cầu yếu để đảm bảo giao thông thông suốt trong thời gian nhanh nhất khi có sự cố do thiên tai, thảm họa gây ra.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công đường bộ thường xuyên kiểm tra, có biện pháp đảm bảo giao thông trong khi thi công công trình trong mùa bão, lũ.

## 3. Cục Đường sắt Việt Nam

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của lĩnh vực giao thông đường sắt, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là tuyến đường sắt Bắc - Nam, công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lụt, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Chỉ đạo kiểm kê, rà soát, bổ sung số lượng, chủng loại, vị trí tập kết vật tư dự phòng, phương tiện, thiết bị (mua sắm hàng dự trữ quốc gia đường sắt, đầu máy, toa xe, cần cầu cứu hộ, máy ủi, xe tải...) sẵn sàng ứng phó, khắc phục khi có thiên tai, thảm họa, sự cố xảy ra; chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống thiên tai.

#### 4. Cục Hàng hải Việt Nam

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của lĩnh vực giao thông hàng hải, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các Cảng biển khi có bão đổ bộ, công trình tại vùng thường xảy ra ngập lụt, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Xây dựng Quy hoạch các khu neo đậu cho tàu thuyền vận tải tránh trú bão; tổ chức thực hiện các giải pháp để đảm bảo an toàn cho tàu, thuyền tìm nơi neo đậu an toàn trong mùa mưa, bão.

- Chỉ đạo các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam đảm bảo duy trì lực lượng, phương tiện chuyên dụng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, sẵn sàng tham gia ứng cứu khi có lệnh.

- Tiếp tục triển khai việc thực hiện Công ước quốc tế về Tìm kiếm cứu nạn hàng hải năm 1979 (SAR 79); tiến hành tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn tiến tới trao đổi đàm phán phân định Vùng tìm kiếm cứu nạn trên biển với các nước trong khu vực.

#### 5. Cục Hàng không Việt Nam

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của lĩnh vực hàng không dân dụng, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các Cảng hàng không khi có bão đổ bộ, công trình tại vùng thường xảy ra ngập lụt, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Chủ động lập kế hoạch tổ chức thực hiện, chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với các ban, ngành liên quan tham gia ứng cứu khi có sự cố xảy ra; tiến hành trao đổi để tiến hành ký kết văn bản phối hợp hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn với Hàng không dân dụng các nước trong khu vực.

#### 6. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các Cảng thủy nội địa khi có bão đổ bộ, công trình tại vùng thường xảy ra ngập lụt, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Xây dựng Quy hoạch các khu neo đậu cho tàu thuyền vận tải tránh trú bão; xây dựng Kế hoạch điều tiết hướng dẫn đảm bảo giao thông, chống va trôi,

va đập cho các cầu ở những vị trí trọng yếu trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia trong mùa mưa bão.

7. Vụ Kế hoạch – Đầu tư: chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của ngành giao thông vận tải, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các tuyến quốc lộ, công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lụt, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

8. Vụ Khoa học – Công nghệ: chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc lĩnh vực giao thông vận tải để đảm bảo an toàn, hạn chế tác động đến thiên tai, không để cản trở thoát lũ.

9. Vụ Kế cấu hạ tầng giao thông: chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo rà soát và có các giải pháp khắc phục các vị trí thường xuyên bị sạt lở, ngập nước, gây cản trở đến việc thoát lũ trên hệ thống các tuyến quốc lộ, đường sắt quốc gia, công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lụt, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

10. Vụ Hợp tác quốc tế: chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu đàm phán, ký kết thỏa thuận, hiệp định song phương và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

11. Vụ An toàn giao thông: chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai; đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược hàng năm.

Ban hành kèm theo Kế hoạch này là Phụ lục lộ trình thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Giao thông vận tải./.



**Phụ lục**  
**LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐỀM NĂM 2050 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

| STT       | Nội dung thực hiện   | Cơ quan chủ trì thực hiện   | Cơ quan phối hợp thực hiện   | Thời gian thực hiện             |
|-----------|--|---|--|---------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai</b>  |   |  |                                 |
| 1         | Rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai.   | Vụ ATGT, Tổng cục Đường bộ VN và các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN   | Các Vụ: PC, HTQT, KHCN, KCHTGT, TC, KHĐT   | Năm 2021 và những năm tiếp theo |
| 2         | Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn ngành, quy chuẩn kỹ thuật ngành; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai  | Vụ Khoa học – Công nghệ, Tổng cục Đường bộ VN và các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN                               | Các Vụ: PC, ATGT, KCHTGT, TC, KHĐT   | Năm 2021 và những năm tiếp theo |
| <b>II</b> | <b>Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng</b>  |   |  |                                 |
| 1         | Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai; tuyên truyền biển đảo về vùng trách nhiệm TKCN trên biển của Việt Nam theo hình thức phù hợp, bảo đảm chủ quyền, quyền chủ quyền trên biển theo luật pháp quốc tế cho các đối tượng tham gia hoạt động trên biển | Vụ ATGT, Tổng cục Đường bộ VN, các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải VN | Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT, Báo GT, Tạp chí GT và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên                    |
| 2         | Tổ chức triển khai Kế hoạch cấp quốc gia về ứng phó tai nạn tàu thuyền trên biển và sự cố tai nạn tàu bay dân dụng   | Các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường thủy nội địa VN  | Vụ ATGT; các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Năm 2021-2025                   |
| 3         | Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành hoạt động tìm kiếm, cứu nạn và cán bộ, nhân viên các đơn vị tìm kiếm, cứu nạn.   | Các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường thủy nội địa VN  | Vụ ATGT; các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Năm 2022-2030                   |

|            |   |  |   |                        |
|------------|---|--|---|------------------------|
| 4          | Tổ chức diễn tập tìm kiếm cứu nạn trong nước; tham dự diễn tập với các quốc gia liên quan để triển khai Thỏa thuận hợp tác tìm kiếm cứu nạn đã được ký kết.                                       | Các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường thủy nội địa VN   | Vụ ATGT; các cơ quan, đơn vị có liên quan             | Theo kế hoạch hàng năm |
| 5          | Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. (thực hiện Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg)  | Vụ ATGT, Cục Hàng hải VN, Cục Hàng không VN, Cục Đường thủy nội địa VN   | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                      | Năm 2021-2030          |
| <b>III</b> | <b>Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai và cứu hộ cứu nạn</b>  |  |   |                        |
| 1          | Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu  | Vụ Kế hoạch – Đầu tư, Vụ KCHTGT; Tổng cục Đường bộ VN, các Cục: QLXD&CLCTGT, Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                      | Năm 2021-2030          |
| 2          | Rà soát và có các giải pháp khắc phục các vị trí thường xuyên gây cản trở đến việc thoát lũ, gây ngập úng cho các khu dân cư ở hai bên đường quốc lộ (đặc biệt Quốc lộ 1 ở khu vực Nam Trung Bộ); | Tổng cục Đường bộ VN, Cục Đường sắt VN   | Các Vụ: KCHTGT, KHĐT, ATGT                            | Năm 2021-2025          |
| 3          | Rà soát và có các giải pháp khắc phục hiệu quả các điểm gây cản trở việc thoát lũ, xã lũ, gây ngập ở phía thượng lưu do tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua ở khu vực Nam Trung Bộ                 | Cục Đường sắt VN, Tổng cục Đường bộ VN   | Các Vụ: KCHTGT, KHĐT, ATGT, Tổng công ty Đường sắt VN | Năm 2021-2025          |
| 4          | Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự trữ, phương tiện và lực lượng sẵn sàng khắc phục sự cố, đảm bảo giao thông luôn thông suốt khi có sự cố, thiên tai  | Tổng cục Đường bộ VN và các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN   | Các Vụ: TC, KCHTGT, ATGT, KHĐT                        | Năm 2021-2030          |

|   |  |  |   |               |
|---|--|--|---|---------------|
| 5   | Nghiên cứu, đề xuất xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị TKCN; mở rộng phát triển các dịch vụ cứu hộ, hỗ trợ người, tàu thuyền bị nạn hoặc có nguy cơ bị nạn trên biển, tuyến vận tải ven biển.   | Các Cục: Hàng hải VN, Đường thủy nội địa VN, Hàng không VN   | Các Vụ: ATGT, TC, KHĐT, KHCN  | Năm 2022-2030 |
| 6   | Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai   | Vụ Khoa học – Công nghệ, Tổng cục Đường bộ VN và các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN                    | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Năm 2022-2030 |
| <b>IV Quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai</b> |  |  |   |               |
| 1   | Rà soát quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải phù hợp với chiến lược và kế hoạch phòng, chống thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai, không gây cản trở thoát lũ, ngập lụt, sạt lở do việc đầu tư, sửa chữa nâng cấp các tuyến đường giao thông                                  | Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ KCHTGT; Tổng cục Đường bộ VN, các Cục: QLXD&CLCTGT, Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Năm 2022-2030 |
| 2   | Nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển mô hình tổ chức cung cấp các dịch vụ cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ y tế cho người, tàu thuyền bị nạn hoặc có nguy cơ bị nạn trên biển theo yêu cầu Công ước SAR 79 (gồm cả dịch vụ trợ giúp, cấp cứu y tế) theo cơ chế xã hội hóa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | Cục Hàng hải VN  | Các Vụ: HTQT, ATGT, TCCB, QLDN, PC, các Cục: Đường thủy nội địa VN, Y tế GTVT | Năm 2023-2025 |
| 3   | Nghiên cứu xây dựng Đề án tổ chức Trung tâm phối hợp Tìm kiếm cứu nạn đa ngành hàng không và hàng hải đáp ứng yêu cầu Công ước SAR 79.   | Các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN  | Các Vụ: HTQT, ATGT, TCCB, QLDN, PC; các cơ quan, đơn vị có liên quan          | Năm 2023-2025 |

|          |  |  |  |               |
|----------|--|--|--|---------------|
| 4        | Nhiên cứu xây dựng Quy hoạch các khu neo đậu cho tàu thuyền vận tải tránh trú bão đến năm 2030, định hướng đến năm 2050  | Các Cục: Hàng hải VN, Đường thủy nội địa VN  | Các Vụ: ATGT, KCHTGT và các cơ quan, đơn vị có liên quan   | Năm 2022-2023 |
| 5        | Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc rà soát các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng chống thiên tai và quy hoạch chuyên ngành có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai              | Vụ Kế hoạch – Đầu tư, Tổng cục Đường bộ VN và các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN | Các cơ quan, đơn vị có liên quan   | Năm 2022-2030 |
| 6        | Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch Bộ  | Vụ Kế hoạch – Đầu tư, Tổng cục Đường bộ VN và các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN | Các cơ quan, đơn vị có liên quan   | Năm 2022-2030 |
| <b>V</b> | <b>Hợp tác quốc tế về phòng, chống thiên tai</b>   |  |  |               |
| 1        | Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác phát triển, nhà tài trợ trong phòng, chống thiên tai  | Các Vụ: HTQT, ATGT; Tổng cục Đường bộ VN và các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN   | Các cơ quan, đơn vị có liên quan   | Năm 2021-2030 |
| 2        | Tham dự họp hội nghị, diễn đàn khu vực, quốc tế về TKCN, tham dự diễn tập SAREX được tổ chức ở nước ngoài; hợp tác quốc tế về TKCN ở nước ngoài; tham dự họp và làm việc với IMO, ICAO về các vấn đề liên quan đến an toàn hàng hải TKCN | Các Vụ: HTQT, ATGT   | Tổng cục Đường bộ VN và các Cục: Hàng hải VN, Hàng không VN, Đường sắt VN, Đường thủy nội địa VN và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2021-2030 |